TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2022
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ **Ông Lê Đăng Huấn.**
2/ **Bà Nguyễn Thị Chinh.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nông Thị Thu Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Trịnh Xuân Trang** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Công B, sinh năm 1962. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, Đ.

Bị đơn: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1976.
(Hiện đã mất tích theo quyết định số 06/2022/QĐST-VDS ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk)
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã P, huyện K, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn ông Ngô Công B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tháng 11/2014 ông Ngô Công B và bà Vũ Thị M cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông B chung sống với nhau tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ. Sau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do tính tình và cách sống không hòa hợp. Đến tháng 4/2019 bà M đã bỏ nhà đi đến nay. Ông B đã áp dụng tất cả các biện pháp tìm kiếm; xác minh tại Công an xã P, huyện K; yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú nhưng không rõ bà M ở đâu.

Do đó ông Bằng yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị M mất tích theo quy định. Ngày 22/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên bố bà Vũ Thị M mất tích theo quyết định số 06/2022/QĐST-VDS. Từ đó cho đến nay bà M vẫn không trở về địa phương. Nay để ổn định cuộc sống, ông B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông B và M không có.

Về án phí: Ông đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị đơn: Bà Vũ Thị M hiện đã mất tích theo quyết định số 06/2022/QĐST-VDS ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bằng, cho ông Bằng ly hôn với bà Mai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét qua đơn khởi kiện của ông Ngô Công B, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn bà Vũ Thị M có nơi cư trú cuối cùng tại thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo trích lụt kết hôn số 657/TLKH-BS ngày 26/5/2021 của UBND xã P, huyện K, Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Công B và bà Vũ Thị M là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 3/2019 bà M bỏ nhà đi cho đến nay không có tin tức gì.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Bà Vũ Thị M bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2019. Đến tháng 9 năm 2021 ông Bằng có yêu cầu tuyên bố bà M mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố bà M mất tích đến nay bà M không về địa phương.

Tại phiên tòa, ông B xác định không còn tình cảm gì với bà M nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà M.

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, cho ông B ly hôn với bà M.

[2.2] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công B.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Công B được ly hôn với bà Vũ Thị M.

[2] Về án phí: Ông Ngô Công B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009004 ngày 17 tháng 5 năm 2022. Ông Ngô Công B đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang